

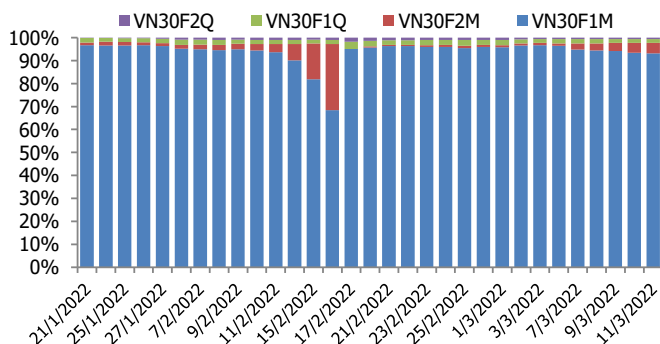
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	4	1476.00	35,244
VN30F2204	21/4/2022	39	1474.90	1,718
VN30F2206	16/6/2022	95	1472.50	637
VN30F2209	15/9/2022	186	1474.30	228

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 12,1 đến 21,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 13,1 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 giảm xuống -1,14 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng giảm xuống -2,24 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 151.611 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 03 với 2.612 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 1.127 hợp đồng.
- Sự điều chỉnh của VN30-Index trong tuần qua đã lấy đi thành quả tăng điểm của thị trường trong 1 tháng, làm gãy xu hướng tăng ngắn hạn. Thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục rung lắc mạnh trong tuần đáo hạn của phái sinh. Hiện tại, khi VN30F2203 tạo đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước, giá đóng cửa áp sát mức hỗ trợ kỹ thuật, thì bên chiếm ưu thế lúc này là bên bán. Chỉ cần một tác động nhỏ về mặt thông tin theo hướng bất lợi cũng có thể khiến giá điều chỉnh sâu hơn, về khu vực hỗ trợ mạnh hơn như 1460 điểm.
- Tuần đáo hạn phái sinh luôn ẩn chứa nhiều bất ngờ, các dao động trong biên độ 1460 - 1500 điểm lúc này là dao động không xu hướng. Do đó, chiến lược mở lệnh với chiến lược nắm giữ trung hạn không có điểm vào khả thi. Đối với chiến lược trong ngày, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Long với tỷ trọng nhỏ trong trường hợp giá điều chỉnh về mức nền giá cũ tại 1465-1472 điểm và cắt lỗ nếu giá giảm xuống dưới 1460 điểm. Ngược lại, nhà đầu tư có thể mở vị thế Short với tỷ trọng nhỏ nếu giá hồi phục về kháng cự 1486-1490 điểm và cắt lỗ nếu giá vượt qua 1495 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

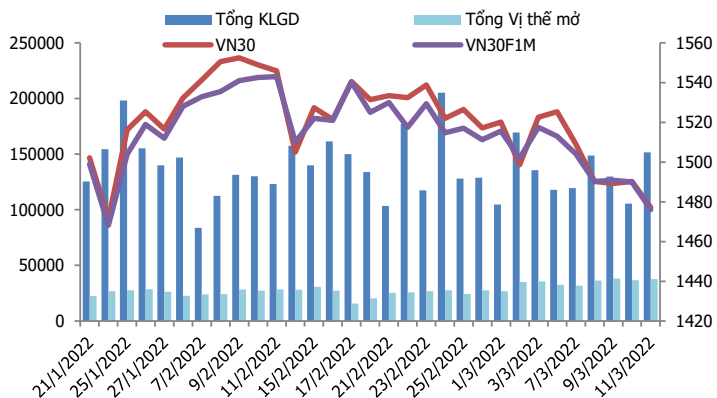
Nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Long với tỷ trọng nhỏ trong trường hợp giá điều chỉnh về mức nền giá cũ tại 1465-1472 điểm và cắt lỗ nếu giá giảm xuống dưới 1460 điểm. Ngược lại, nhà đầu tư có thể mở vị thế Short với tỷ trọng nhỏ nếu giá hồi phục về kháng cự 1486-1490 điểm và cắt lỗ nếu giá vượt qua 1495 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chiến lược giao dịch theo xu hướng chưa có điểm mở vị thế phù hợp, nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường để có quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

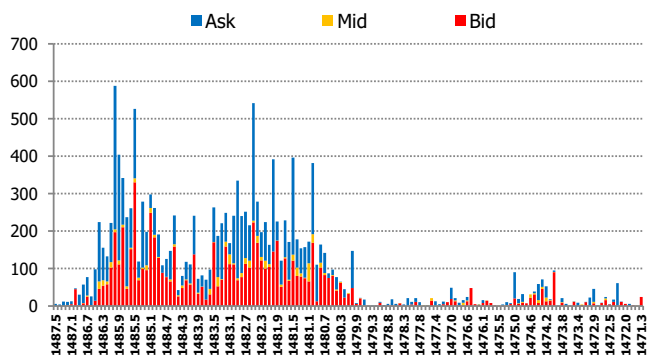
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1476.0	-0.94	150,729	43.9	35,244	2.6
VN30F2204	1474.9	-0.81	766	25.6	1,718	9.8
VN30F2206	1472.5	-0.89	76	137.5	637	1.6
VN30F2209	1474.3	-1.42	40	135.3	228	5.1
<b>Tổng</b>			151,611	43.8	37,827	2.9

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 12,1 đến 21,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 13,1 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 43,83% so với phiên liền trước, đạt 151.611 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 03 với 150.729 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng HĐTL tháng 03 với 2.612 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 1.127 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.477,3 điểm (cao hơn 1,3 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.479,13 điểm (+4,23 điểm), VN30F2206 là 1.482,06 điểm (+9,56 điểm) và VN30F2209 là 1.486,84 điểm (+12,54 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

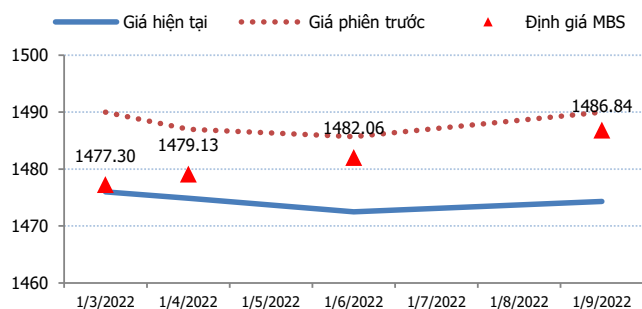
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1470-1473</b>	<b>1460-1464</b>	<b>1420-1426</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1486-1490</b>	<b>1498-1502</b>	<b>1525-1536</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
<b>VN30F2M - VN30F1M</b>	-1.1	-3.00	1.9	-3.52
<b>VN30F1Q - VN30F1M</b>	-3.5	-4.30	0.8	-3.48
<b>VN30F1Q - VN30F2M</b>	-2.4	-1.30	-1.1	0.04
<b>VN30F2Q - VN30F1M</b>	-1.7	0.00	-1.7	-1.9
<b>VN30F2Q - VN30F2M</b>	-0.6	3.00	-3.6	1.62
<b>VN30F2Q - VN30F1Q</b>	1.8	4.30	-2.5	1.58

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



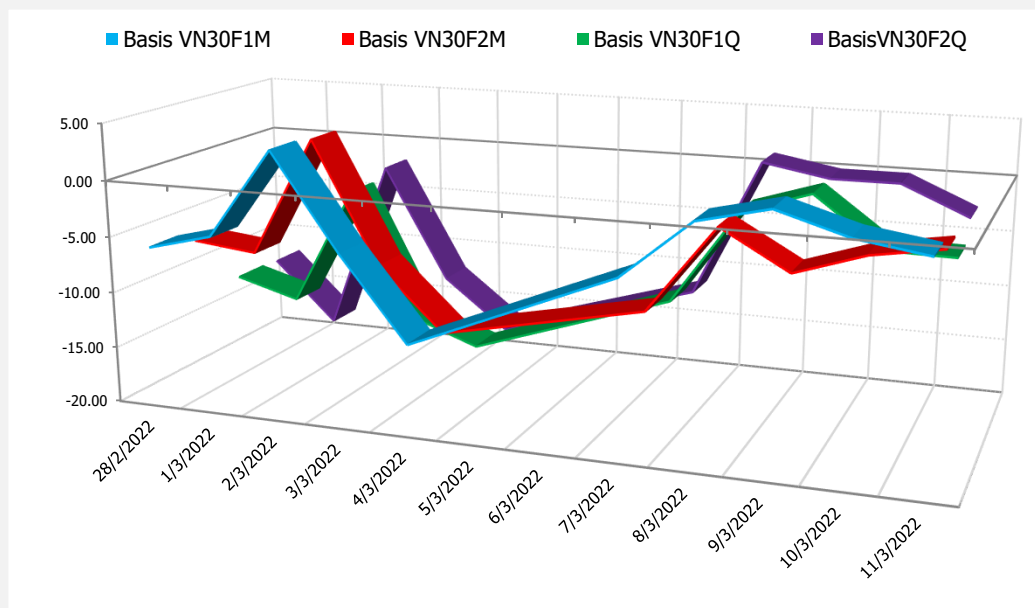
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

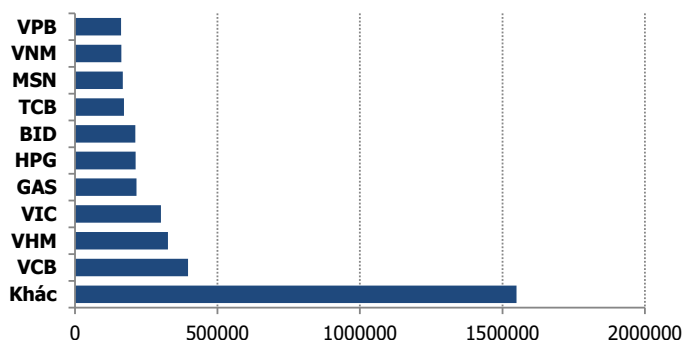
- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL đều giảm với mức từ 12,1 đến 21,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 13,1 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 giảm xuống -1,14 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng giảm xuống -2,24 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -3,5 điểm đến +1,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 1,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

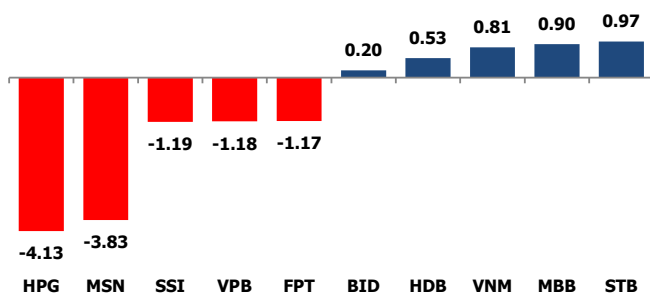


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1466.54	1477.14
Thay đổi	-12.54	-13.10
%Chg	-0.85	-0.88
YTD	-2.12	-3.81
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,784.82	3,879.39
P/E	16.71	13.51
P/B	2.58	2.63

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (8) và 0 mã đứng tham chiếu. HPG và MSN trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,13 điểm và -3,83 điểm; ngoài ra SSI, VPB hay FPT cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 13,1 điểm (-0,88%) xuống 1.477,14 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 183,62 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.424 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp với 519,4 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như MSN (-150 tỷ đồng), VND (-123 tỷ đồng), DXG (-70 tỷ đồng), HPG (-45 tỷ đồng), NVL (-45 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,466.54	(0.85)	16.71	(2.12)
<b>Dow Jones</b>	32,944.19	(0.69)	17.54	(9.34)
<b>S&amp;P500</b>	4,204.31	(1.30)	21.60	(11.79)
<b>Nikkei 225</b>	25,162.78	(2.05)	14.39	(12.60)
<b>Shanghai</b>	3,309.75	0.41	14.18	(9.07)
<b>DAX</b>	13,628.11	1.38	13.52	(14.21)
<b>Vàng</b>	1,988.46	(0.43)		8.71
<b>Dầu WTI</b>	109.33	3.12		45.37

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 07/03/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 08/03/2022</b>			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.3%	1.4%	1.1%
<b>Thứ Tư - 09/03/2022</b>			
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 1)	11.448M	10.925M	11.263M
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.597M	-0.657M	-1.863M
<b>Thứ Năm - 10/03/2022</b>			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 3)	-0.50%	-0.50%	-0.50%
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của Ngân hàng Trư	0.25%		0.25%
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 3)	0.00%	0.00%	0.00%
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.6%	0.5%	0.5%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	216K	217K	227K
<b>Thứ Sáu - 11/03/2022</b>			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.2%	0.2%	0.8%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	6.0%	9.3%	10.0%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.2%	0.2%	0.8%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	1.0%	0.8%	1.1%
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 2)	-200.1K	160.0K	336.6K

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 229,88 điểm còn 32.944,19 điểm, do đà rớt giá của Nike và Apple. Chỉ số S&P 500 rớt 1,3% còn 4.204,31 điểm. Chỉ số công nghệ Nasdaq Composite cũng giảm 2,2% còn 12.843,81 điểm. Trong ngày thứ Sáu, Tổng thống Nga Vladimir Putin cho biết các cuộc đàm phán giữa Kremlin và Ukraine đã xuất hiện "một số chuyển biến tích cực nhất định".
- Trong ngày thứ Sáu, mỗi lo lắng về nguồn cung gia tăng trở lại khi các cuộc đàm phán nhằm khôi phục thỏa thuận hạt nhân Iran 2015 đối mặt với nguy cơ thất bại sau khi Nga yêu cầu các cường quốc thế giới ngừng đàm phán. Hợp đồng dầu thô Brent tương lai tăng 3,34 USD (+3,1%) lên 112,67 USD/thùng. Hợp đồng dầu thô WTI tại Mỹ tăng 3,31 USD (+3,1%) lên 109,33 USD/thùng.
- Hợp đồng vàng giao ngay giảm 0,3% xuống 1.991,20 USD/oz nhưng vẫn tăng khoảng 1,2% trong tuần qua. Hợp đồng vàng tương lai tại Mỹ giảm 0,1% xuống 1.997,70 USD/oz. Giá vàng đang củng cố, với khả năng Fed nâng lãi suất đã gia tăng sức ép lên thị trường khi nhà đầu tư chờ đợi thêm các tiến triển mới xung quanh vấn đề Ukraine, nhận định của Brian Lan, Giám đốc điều hành tại GoldSilver Central.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, MSN và SSI là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -4,13 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
<b>HPG</b>	Metals & Mining	8.58	47,600	-3.15	5.23%	2136.972	-4.13	6.72	2.53
<b>VPB</b>	Banks	8.30	36,400	-0.95	2.35%	397.25	-1.18	13.09	2.60
<b>TCB</b>	Banks	8.18	48,900	-0.71	1.03%	314.236	-0.86	9.85	1.96
<b>VIC</b>	Real Estate Management & Development	6.03	79,000	-0.13	1.54%	174.176	-0.11	63.30	2.96
<b>VHM</b>	Real Estate Management & Development	5.60	75,000	-0.27	1.62%	268.5	-0.22	8.44	2.86
<b>ACB</b>	Banks	5.50	32,700	-0.61	1.07%	88.934	-0.50	9.20	1.97
<b>FPT</b>	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.27	93,200	-1.48	2.05%	106.741	-1.17	19.45	4.71
<b>MSN</b>	Food Products	4.93	142,500	-5.00	6.32%	227.663	-3.83	70.16	7.82
<b>MBB</b>	Banks	4.79	31,450	1.29	2.09%	353.28	0.90	9.35	1.99
<b>VNM</b>	Food Products	4.78	78,000	1.17	1.82%	181.099	0.81	17.29	5.24
<b>MWG</b>	Specialty Retail	4.51	133,000	-0.37	1.06%	86.655	-0.25	21.70	5.04
<b>STB</b>	Banks	4.20	32,050	1.58	3.67%	510.247	0.97	17.14	1.81
<b>NVL</b>	Real Estate Management & Development	3.82	77,200	0.26	2.48%	263.606	0.15	40.41	4.25
<b>VCB</b>	Banks	3.20	83,800	0.36	1.08%	73.153	0.17	18.77	3.62
<b>HDB</b>	Banks	2.79	27,300	1.30	1.86%	79.976	0.53	9.70	1.97
<b>VJC</b>	Airlines	2.75	138,500	-0.36	1.67%	140.077	-0.15	61.00	4.43
<b>TPB</b>	Banks	2.69	38,650	-0.90	2.46%	97.744	-0.36	11.70	2.35
<b>SSI</b>	Capital Markets	2.27	45,000	-3.43	4.03%	763.103	-1.19	20.72	3.27
<b>CTG</b>	Banks	1.70	32,250	0.47	1.09%	120.117	0.12	9.35	1.63
<b>VRE</b>	Real Estate Management & Development	1.66	31,850	-0.47	3.17%	114.843	-0.12	33.40	2.37
<b>KDH</b>	Real Estate Management & Development	1.56	51,000	-0.97	1.57%	69.257	-0.23	27.48	3.36
<b>PNJ</b>	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.48	104,500	-3.51	4.25%	139.521	-0.79	24.80	4.27
<b>PDR</b>	Capital Markets	1.27	87,700	-0.45	1.72%	271.757	-0.09	23.51	6.13
<b>SAB</b>	Food Products	0.80	154,000	-1.91	3.32%	20.635	-0.23	26.18	4.65
<b>GAS</b>	Gas Utilities	0.79	112,900	-4.73	5.08%	186.44	-0.58	26.36	4.40
<b>POW</b>	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.69	16,150	-2.71	3.73%	364.623	-0.29	13.03	1.25
<b>BID</b>	Banks	0.62	41,850	2.20	2.20%	60.992	0.20	21.49	2.56
<b>PLX</b>	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.54	58,000	-5.38	7.30%	334.843	-0.45	21.89	3.00
<b>GVR</b>	Real Estate Management & Development	0.40	34,500	-2.95	3.92%	91.142	-0.18	27.73	2.81
<b>BVH</b>	Beverages	0.31	57,000	-0.70	2.64%	37.006	-0.03	23.05	1.99

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>